

Số: 584/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Năng lượng và Môi trường VICEM

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 5 thành viên, đến thời điểm hiện tại danh sách HĐQT gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
2. Ông Trần Khắc Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Tổng giám đốc Công ty;
3. Ông Hoàng Vũ Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị;
4. Ông Trần Đình Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị;
5. Ông Phạm Văn Phương - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM trân trọng báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

a) Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kinh tế Việt Nam năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là thị trường bất động sản. Các công trình, dự án chậm triển khai, phải giãn, hoãn tiến độ do khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; tình trạng khan hiếm, tăng giá vật liệu xây dựng ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tại nhiều khu vực dẫn đến nhu cầu xi măng trong nước sụt giảm mạnh. Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (trong năm 2023, nguồn cung xi măng khoảng 117,8 triệu tấn trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước chỉ từ 56-56,5 triệu tấn) dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các công ty sản xuất xi măng trong VICEM đã phải giảm công suất lò nung hoặc dừng lò để giảm lượng clinker tồn bãi ảnh hưởng mạnh đến sản lượng than mua của Công ty.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã đánh giá, phân tích toàn diện những khó khăn, thách thức và cơ hội. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý, điều hành nhằm khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội đã đề ra, kết quả cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH ĐHĐCĐ năm 2023	TH năm 2022	TH năm 2023	% TH 2023/ KH 2023	% TH 2023/ TH2022
1	Kinh doanh						
-	Sản lượng than bán ra	Tấn	940.000	1.322.089	831.618	88	63
-	Rác thải	Tấn	25.200	15.269	7.897	31	52
-	Bùn thải	Tấn	40.800	17.569	14.878	36	85
-	Thạch cao	Tấn	20.000	9.579	32.130	161	335
-	Cho thuê diện tích VP lũy kế	m2	8.682	9.109	9.174	106	101
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	3.418,074	4.462,85	2.849,97	83	64
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	23,259	26,946	13,117	56	49
4	Lợi nhuận sau thuế*	Tỷ đ	12,542	19,324	5,296	42	28
5	Nộp ngân sách	Tỷ đ	30,677	66,781	29,446	96	44
6	Cổ tức	%	>= 3	3	1	33	33
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,14	4,83	1,33	42	28

b) Thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức đã thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ,

c) Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Đã triển khai thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

d) Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

e) Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Theo tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người có liên quan đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai ký kết 35 hợp đồng/giao dịch (hợp đồng mua bán than, mua bán nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất xi măng, hợp đồng vận

tài...) với các công ty liên quan trong nội bộ VICEM, trong đó có 04 đơn vị có tổng giá trị lũy kế hợp đồng trong năm ước tính $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty gồm có: Công ty TNHH MTV Vicem Hoàng Thạch, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hạ Long, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	228 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2023	2104/VICEM-HDKT ngày 31/12/2013	Phí tư vấn giá trị: 2.836.203.505 đồng	
					580/NQ-HĐQT ngày 29/4/2022, 719/NQ-HĐQT ngày 12/6/2023	Vay vốn, lãi vay: 1.227.200.000 đồng	
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Bên liên quan	Khu 2 Bích Nhoi, Phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	Năm 2023	Nghị quyết số 557/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết số 1965/NQ-HĐQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Bán than, giá trị HD: 197.010.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 763.488.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 99.990.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 186.450.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 59.470.400.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 57.833.600.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 14.740.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 29.480.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 764.434.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 258.060.000.000 đồng	
7	Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	Bên liên quan	Thị trấn Hoàng Mai - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 66.924.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 75.724.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 89.100.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 132.517.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 26.620.000.000 đồng	
						Bán thạch cao, giá trị HD: 15.097.500.000 đồng	
						Bán thạch cao, giá trị HD: 14.355.000.000 đồng	
8	Công ty CP	Bên liên quan	Xã Thanh Sơn - Huyện	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 39.930.000.000 đồng	

100
CỘ
CỘ
ẢNG
MÔI
V
NG

	Xi măng Vicem Bút Sơn		Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam			Bán than, giá trị HD: 567.996.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 59.510.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 26.510.000.000 đồng
						Cung cấp nguyên liệu thay thế, giá trị HD: 34.265.000.000 đồng
						Cung cấp bùn, giá trị HD: 14.520.000.000 đồng
9	Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn	Bên liên quan	Khu Phố 7 - Phường Ba Đình - Thị xã Bim Sơn - Tỉnh Thanh Hóa	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 147.268.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 23.859.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 16.005.000.000 đồng
10	Công ty CP Xi măng Vicem Sông Thao	Bên liên quan	Khu 9, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 90.055.350.000 đồng
11	Công ty CP Xi măng Vicem Hạ Long	Bên liên quan	Xã Thống Nhất, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 339.238.416.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 23.577.136.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 44.995.500.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 69.062.400.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 418.825.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 466.257.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 475.785.200.000 đồng
12	Công ty CP Logistic Vicem	Bên liên quan	405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	Nghi quyết số 1965/NQ-HĐQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Cho thuê tàu, giá trị HD: 4.345.258.065 đồng
						Vận chuyển hàng hóa, giá trị: 5.620.852.166 đồng

f) Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua:

- HĐQT đã chỉ đạo ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng quy định;
- HĐQT Công ty đã ký ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty kèm theo Quyết định số 626/QĐ-NL&MT, Quy chế Hoạt động của HĐQT kèm theo Quyết định số 627/QĐ-NL&MT ngày 18/5/2023.

2. Thủ lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức danh	Chi phúc lợi, KT...	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng (đồng)
Nguyễn Thị Kim Chi	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	23.000.000		48.000.000		71.000.000
Trần Khắc Mạnh	Thành viên HĐQT, TGD Cty	347.964.198	714.060.327	48.000.000	41.019.558	1.151.044.083
Hoàng Vũ Thắng	Thành viên HĐQT	34.000.000		48.000.000	29.299.685	111.299.685
Trần Đình Dũng	Thành viên HĐQT	34.000.000		48.000.000	29.299.685	111.299.685
Phạm Văn Phương	Thành viên HĐQT độc lập	34.000.000		48.000.000	29.299.685	111.299.685
Nguyễn Văn Chàng	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm T12/2022)				35.159.621	35.159.621

3. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và tình hình thực tế của Công ty. Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, cuộc họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua 24 Nghị quyết/Quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	89/NQ-HĐQT	18/01/2023	Vv ban hành Quy chế thi đua khen thưởng Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem
2	90/QĐ-HĐQT	19/01/2023	Vv ban hành Quy chế thi đua khen thưởng Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem
3	161/NQ-HĐQT	08/02/2023	Vv khen thưởng năm 2022
4	194/NQ-HĐQT	15/02/2023	Vv tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
5	292/NQ-HĐQT	14/03/2023	Họp Hội đồng quản trị Công ty Quý I năm 2023
6	500/NQ-HĐQT	17/4/2023	Họp Hội đồng quản trị Công ty Quý II năm 2023
7	558/NQ-HĐQT	27/4/2023	Vv bầu chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
8	626/QĐ-HĐQT	18/5/2023	Vv ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
9	627/QĐ-HĐQT	18/5/2023	Vv ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng

			quản trị
10	714/NQ-HĐQT	06/6/2023	Vv đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2022
11	719/NQ-HĐQT	12/6/2023	Vv gia hạn khoản vay Tổng công ty Xi măng Việt Nam
12	751/NQ-HĐQT	20/6/2023	Vv ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023
13	808/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Vv đưa ra khỏi quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2026-2031 thuộc diện VICEM quản lý
14	963/NQ-HĐQT	14/8/2023	Họp HĐQT Quý III năm 2023
15	964/NQ-HĐQT	14/8/2023	Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty.
16	1049/NQ-HĐQT	08/9/2023	Về việc chi trả cổ tức năm 2022
17	1077/QĐ-NL&MT	18/9/2023	Về việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người quản lý Công ty năm 2022
18	1115/NQ-HĐQT	29/9/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023
19	1116/QĐ-HĐQT	29/9/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023
20	1170/NQ-HĐQT	11/10/2023	Về việc thành lập phòng Nguyên liệu thay thế
21	1171/QĐ-HĐQT	11/10/2023	Về việc thành lập phòng Nguyên liệu thay thế
22	1212/NQ-HĐQT	17/10/2023	Họp HĐQT Quý IV năm 2023
23	1445/NQ-HĐQT	09/11/2023	Về việc vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động
24	1705/NQ-HĐQT	29/12/2023	Về việc thông qua hợp đồng mua bán than năm 2024 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan với thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Công ty ký hợp đồng cung cấp than trong, năm 2021 với Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn do thời điểm ký hợp đồng ông Phạm Đức Cường là Chủ tịch HĐQT của 02 công ty (Việc ký kết hợp đồng đã được HĐQT Công ty thống nhất ra Nghị quyết số 349/NQ-HĐQT ngày 29/3/2021); Công ty ký hợp đồng cung cấp bùn, hợp đồng cung cấp nguyên liệu thay thế với Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn (HĐQT thống nhất ra Nghị quyết số 209/NQ-HĐQT ngày 23/02/2021, Nghị quyết số 213/NQ-HĐQT ngày 24/02/2021)

- Công ty ký hợp đồng cung cấp than trong năm 2021 với Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hạ Long do thời điểm ký hợp đồng ông Phạm Đức Cường là Chủ tịch HĐQT của 02 công ty (Việc ký kết hợp đồng đã được HĐQT Công ty thống nhất ra Nghị quyết số 365/NQ-HĐQT ngày 01/4/2021).

5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

- Hoàn thành công việc theo sự phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp HĐQT và có ủy quyền biểu quyết khi vắng mặt.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Các thành viên trong HĐQT đã tích cực tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, phát huy vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT, vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty;

- Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc việc công khai thù lao, tiền lương và các lợi ích khác theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban.

6. Công tác giám sát hoạt động Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty báo cáo, kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết liên quan đến nhiệm vụ được giao phụ trách.

- Năm 2023, Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật; Ban điều hành đã có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

II. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2023

- Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, phạm vi, trách nhiệm, trung thực; chỉ đạo ban Tổng Giám đốc thực hiện kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc điều hành;

- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa Đảng ủy - Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc và các tổ chức đoàn thể;

- Các chỉ tiêu về SXKD 2023 được Đại hội cổ đông, VICEM phê duyệt cơ bản đã được thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách đối với nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo và ổn định;

Từ những kết quả đạt được như trên, Hội đồng quản trị đánh giá: “Hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2023”.

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2024 như sau:

Các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Kinh doanh		
-	Sản lượng than bán ra	Tấn	500.000
-	Rác thải	Tấn	12.000
-	Bùn thải	Tấn	12.000
-	Thạch cao	Tấn	45.000
-	Cho thuê diện tích VP lữ ký	m2	8.688
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.566,016
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	(6,495)
4	Lợi nhuận sau thuế*	Tỷ đ	(9,037)
5	Nộp ngân sách	Tỷ đ	13,641
6	Cổ tức	%	-
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-

1. Công tác sản xuất kinh doanh

- Kinh doanh than:

+ Xác định trong năm 2024, kinh doanh than vẫn là mặt hàng chủ yếu, cốt lõi. Hội đồng quản trị thống nhất chỉ đạo công ty bám sát tình hình thị trường than trong nước và thế giới, tích cực tìm kiếm các nguồn than có giá cả hợp lý, chất lượng phù hợp để cung cấp than cám cho các công ty xi măng thuộc VICEM;

+ Tổ chức chế biến than kịp thời, chính xác, đảm bảo hiệu quả và phù hợp tình hình thực tế tại các bãi cũng như theo nhu cầu của các công ty xi măng;

+ Tăng cường công tác quản lý quá trình giao nhận hàng hóa, công tác bảo quản than trên bãi đảm bảo chất lượng than, giảm hao hụt nhằm tiết giảm chi phí để đảm bảo giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả trong SXKD và tăng thị phần cung cấp than;

- Kinh doanh BDS và quản lý vận hành tòa nhà:

+ Trong năm 2024, tiếp tục tập trung vào kinh doanh khai thác văn phòng. Bám sát thị trường, điều chỉnh giá và các chính sách cho thuê văn phòng phù hợp với tình hình thực tế, mục tiêu, duy trì tỷ lệ lấp đầy sản văn phòng ở mức trên 87%.

+ Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý vận hành tòa nhà tạo uy tín với khách hàng, đảm bảo hiệu quả lợi nhuận.

- *Kinh doanh khác nguyên liệu thay thế:*

+ Tiếp tục phối hợp với các Công ty SXXM để đưa nguồn thạch cao nhân tạo về sản xuất thay thế một phần thạch cao tự nhiên nhập khẩu, tăng hiệu quả SXKD và góp phần giảm tải ô nhiễm môi trường.

+ Tiếp tục tìm kiếm thêm các nguồn rác thải, bùn thải tại Hà Nội và các khu vực lân cận để bổ sung nguồn cung ổn định, đảm bảo chất lượng để cấp cho các NMXM.

2. Về công tác tài chính:

- Tích cực đơn đốc thu hồi công nợ của các Công ty SXXM theo cam kết hợp đồng, làm việc với các Ngân hàng để có mức lãi suất tối ưu.

- Thường xuyên phân tích đánh giá hoạt động tài chính nhằm rà soát, thực hiện các giải pháp đồng bộ để tiết giảm chi phí (chi phí SXKD, chi phí bán hàng, chi phí quản lý...) để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Điều hành linh hoạt nguồn vốn lưu động đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động SXKD của Công ty.

3. Công tác tổ chức - lao động:

- Thực hiện công tác cán bộ về bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quy hoạch cán bộ quản lý theo quy định; Rà soát, bố trí lao động hợp lý tại các đơn vị đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty; Tiếp tục xây dựng đề án tái cấu trúc Công ty theo quy định của Vicem.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ chủ chốt, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nâng cao tay nghề cho người lao động.

4. Một số mặt công tác khác

- Chỉ đạo tổ chức tổng kết công tác 2023, phân tích hoạt động kinh tế, tìm các nguyên nhân thiếu sót, tồn tại và các biện pháp trong quản lý, điều hành, hoàn thiện cơ chế và nâng cao hơn nữa hiệu lực quản lý của Hội đồng quản trị Công ty; chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2024 của Đại hội cổ đông đề ra.

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; đảm bảo quyền lợi của cổ đông; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.


- Chuẩn bị các nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên, báo cáo Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của VICEM.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chương trình hành động phòng, chống tham nhũng theo các quy định của Pháp luật và theo chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam;

Trên đây là báo cáo kiểm điểm kết quả công tác 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác 2024 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT 



Nguyễn Thị Kim Chi

hoạt động có hiệu quả. Đề nghị Ban lãnh đạo chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường các biện pháp kiểm soát phương tiện, quản lý hàng, giảm tối đa chi phí hao hụt.

1.2. Hoạt động của ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia ý kiến, đưa ra những kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2023, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2023.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm: tham gia ý kiến về xử lý tình huống đối với hợp đồng cho thuê tàu, các ý kiến về kiểm soát hao hụt đối với mặt hàng than.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; phối hợp với phòng kế toán tài chính xem xét, kiến nghị và phản hồi các ý kiến của kiểm toán Độc lập. Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán độc lập đưa ra.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Tham gia cùng bộ phận pháp chế xây dựng, sửa đổi một số Quy chế, quy định của Công ty, như: Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ; quy định về lựa chọn nhà cung cấp than, nguyên vật liệu thay thế... Phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ, pháp chế đưa ra ý kiến góp về triển khai công tác kiểm toán nội bộ.
- Ngoài ra, ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động. Thành viên Ban kiểm soát còn tham gia các lớp học bổ sung kiến thức, khóa đào tạo chuyên đề về quản lý tài chính, thuế nhằm đảm bảo cập nhật kịp thời chế độ chính sách, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

1.3. Sự phối hợp hoạt động của ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, tổng giám đốc và các cổ đông:

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Công ty.

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng, để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao.

Trong năm 2023 Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các vấn đề cần xử lý nhanh, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên Năm 2023 là năm đặc biệt khó khăn trong toàn ngành Vicem, mặc dù HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã tìm nhiều biện pháp để tăng sản lượng tiêu thụ, tiết kiệm chi phí... và Công ty vẫn đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận, tuy nhiên các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận... đều không đạt kế hoạch đề ra.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty bám sát các nội dung của nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã hoạt động một cách chủ động, trách nhiệm cao trong SXKD về tìm nguồn hàng, cơ chế, chính sách bán hàng, các giải pháp trong công tác tài chính kế toán, tổ chức nhân sự... và đạt kết quả trên các lĩnh vực như sau:

+ Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

* Kinh doanh than: Sản lượng than tiêu thụ năm 2023 đạt 831.618 tấn bằng 88% kế hoạch và bằng 63% cùng kỳ năm 2022. Trong năm 2023 trong điều kiện nguồn than trong nước không ổn định, các Công ty Xi măng giảm công suất do đầu ra gặp nhiều khó khăn, mặt khác việc thay đổi chủng loại không như đăng ký ban đầu cùng với việc thực hiện chào bán theo lô nhỏ... dẫn đến việc tiêu thụ than của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực cân đối, tìm nguồn hàng, chỉ đạo các phòng ban đơn vị tăng cường công tác chế biến, phối trộn để đảm bảo sản lượng cam kết và giảm chi phí, ổn định

giá than đáp ứng kịp thời nhu cầu của các công ty xi măng. Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ trong năm vẫn sụt giảm mạnh và không đạt kế hoạch đề ra.

* Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, diện tích văn phòng cho thuê cũng đạt tỉ lệ lấp đầy duy trì ở mức cao đạt khoảng 98%, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 111% so với kế hoạch đề ra.

* Kinh doanh vận tải: Trong năm Công ty vẫn tiếp tục cho thuê 03 tàu 1.633 tấn tại thị trường phía Nam, song do ảnh hưởng từ suy thoái kinh tế, kinh doanh vận tải khó khăn, hiện Công ty đã tiến hành thực hiện cho thuê tại thị trường phía Bắc.

* Kinh doanh rác thải, bùn thải và nguyên liệu thay thế:

Rác thải: Trong năm 2023 các Công ty Xi măng giảm công suất, dừng lò nên sản lượng thực hiện không đạt kế hoạch đề ra và giảm so với năm 2022. Cụ thể: rác thực hiện năm 2023 đạt: 7.897 tấn bằng 63% kế hoạch và bằng 52% so với năm 2022.

Bùn thải: Năm 2023 sản lượng thực hiện đạt 14.878 tấn, bằng 110% kế hoạch và 85% so với cùng kỳ năm 2022.

Thạch cao: Trong năm Công ty đã thực hiện cung ứng đủ cho Xi măng Hoàng Mai, sản lượng thực hiện đạt 32.130 tấn, bằng 157% kế hoạch năm 2023.

Các lĩnh vực kinh doanh vận tải, rác thải bùn thải và nguyên liệu thay thế, tuy chưa đạt kỳ vọng nhưng vẫn mang lại hiệu quả nhất định cho Công ty.

+ Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với các khoản nợ, Ban điều hành đã chỉ đạo tìm các biện pháp thu hồi công nợ, tuy nhiên dư nợ phải thu của các công ty xi măng vẫn ở mức cao, vượt so với cam kết do đó chi phí tài chính năm 2023 tăng mạnh so với năm 2022 trong khi doanh thu bán hàng giảm và Công ty giảm mạnh dự trữ hàng tồn kho, công nợ duy trì ở mức cao của các công ty xi măng đã ảnh hưởng rất lớn đến dòng tiền và chi phí tài chính của Công ty. Đối với các khoản nợ phải trả, Công ty chủ yếu thanh toán các khoản nợ đến hạn để giảm chi phí tài chính cho Công ty. Bên cạnh đó, mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng được tăng cường đảm bảo nguồn vốn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Về công tác tổ chức nhân sự:

Trong năm 2023, Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành rà soát, sắp xếp, định biên lao động, luân chuyển và bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ thực tế của các phòng ban, đơn vị tại Công ty.

+ Công tác khác:

Về kiểm soát hao hụt: Trong năm Công ty tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý giao nhận, KCS, kiểm soát hao hụt chặt chẽ và năm 2023 tỉ lệ hao hụt giảm đáng kể: Tỉ lệ hao hụt năm 2023 là 0,17% thấp hơn định mức của Công ty (0,3%) và giảm so với năm 2022 (0,24%).

Trong năm 2023, còn có lĩnh vực công tác kết quả thực hiện còn hạn chế như :

Công nợ của các Công ty xi măng luôn ở mức cao vượt quá cam kết trong hợp đồng ảnh hưởng đến việc cân đối dòng tiền và dẫn đến chi phí tài chính tăng. Đặc biệt đối với

công nợ của Công ty xi măng Hạ Long luôn ở mức cao so với doanh số mua hàng, Công ty cần xem xét đánh giá tình hình tài chính và khả năng trả nợ để có biện pháp thu hồi công nợ kịp thời cũng như có kế hoạch bán hàng phù hợp trong năm tiếp theo.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023:

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2023, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2023 theo BCTC như sau:

Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH/KH 2023	TH 2023/TH 2022
1. Tổng doanh thu	Tỷ đ	4.462,85	3.418,07	2.849,97	83%	64%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	26,946	23,259	13,117	56%	49%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đ	66,781	30,677	29,447	96%	44%
4. Cổ tức (dự kiến)	%	3%	≥ 3%	1%	33%	33%

- Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

3. Tình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023:

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	16,2	21,1
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	83,8	78,9
<i>2. Cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	70,9	61,4
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	29,1	38,6
<i>3. Khả năng thanh toán</i>			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,86	1,36
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,24	1,38
<i>4. Tỷ suất sinh lời</i>			
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	0,43	0,19
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,6	1,26

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023:

Cơ cấu vốn, nguồn vốn của Công ty có biến động so với năm 2022. Tỷ trọng tài sản dài hạn/ tổng tài sản tăng so với năm 2022 chủ yếu do trong năm 2023 doanh thu bán hàng của Công ty giảm do đó các chi tiêu thuế GTGT được khấu trừ, hàng tồn kho ở thời điểm cuối năm giảm mạnh trong khi tài sản dài hạn trong năm không biến động nhiều.

Tỷ lệ nợ phải trả trong tổng nguồn vốn giảm, chủ yếu do nợ phải trả người bán và số dư vay ngắn hạn để giảm tại thời điểm 31/12/2023. Nợ phải trả người bán tại ngày 31/12/2023 là 606,9 tỷ so với đầu năm là 991,1 tỷ. Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 là 498,1 tỷ đồng so với đầu năm là 679,5 tỷ đồng. Nợ phải trả ngắn hạn và vay ngắn hạn giảm do trong năm doanh thu giảm mạnh, công ty cũng giảm dự trữ tồn kho do đó nhu cầu vốn và dư nợ khách hàng cũng giảm so với thời điểm đầu năm.

Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán đều tăng so với đầu năm. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn là 1,38 lần, tỷ lệ này cho thấy Công ty đang đảm bảo khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Tỷ suất sinh lời tính trên doanh thu giảm so với năm 2022 chủ yếu do doanh thu trong năm giảm, sản lượng tiêu thụ mặt hàng than giảm mạnh.

Tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu bình quân giảm so với năm 2022 cho thấy hiệu quả đầu tư trên vốn chủ sở hữu giảm, chủ yếu do doanh thu trong năm giảm mạnh và chi phí tài chính tăng cao so với năm 2022.

Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 1,59 lần < 3, giảm so với đầu năm (2,44 lần). Tỷ lệ này là phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của Công ty.

Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2023 là 774,8 tỷ đồng, bằng 27,2% doanh thu 2023 tăng so với đầu năm: số phải thu của khách hàng là 782,7 tỷ đồng bằng 17,6% doanh thu. Tỷ lệ khoản phải thu khách hàng so với doanh thu của Công ty là tương đối cao và tăng so với cùng kỳ năm 2022, cho thấy Công ty đang bị chiếm dụng vốn khá lớn bởi khách hàng.

Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 là 16,88 tỷ đồng, giảm mạnh so với đầu năm là 378,96 tỷ đồng. Hàng tồn kho của Công ty là mặt hàng than cám, do nhu cầu của các Công ty Xi măng giảm mạnh và giá than xu hướng vẫn ổn định nên Công ty giảm dự trữ để tiết kiệm chi phí vốn đảm bảo hiệu quả SXKD.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2023

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Năm 2023, Công ty đã thực hiện đúng tinh thần của ĐHĐCĐ thường niên:

- Năm 2023 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 3%.
- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022: Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

- Công ty đã thực hiện trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2023: 684.253.289 đ.

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách (hưởng lương tương đương chức danh trưởng phòng của Công ty): 612.253.289 đ.

+ Thù lao 02 thành viên Ban kiểm soát: 72.000.000 đ.

4. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2023 đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

VI. KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị Giám đốc Công ty cần tăng cường hơn nữa công tác bán hàng, quản trị hàng tồn kho và tích cực thu hồi, kiểm soát công nợ để giảm vốn bị chiếm dụng, tăng vòng quay vốn lưu động, để giảm thiểu chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Công ty cần đánh giá tình hình tài chính của các Công ty xi măng, đặc biệt những đơn vị có số dư thường xuyên ở mức cao, nợ quá hạn trên 6 tháng... để có những quyết sách kịp thời trong công tác thu hồi công nợ cũng như công tác bán hàng của Công ty.

2. Đề nghị HĐQT, ban lãnh đạo Công ty triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo đúng tinh thần nghị định số 05/2019/NĐ-CP.

3. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh góp phần tăng năng suất lao động, giảm giá thành, quản lý hành trình phương tiện vận tải, kiểm soát hao hụt...nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

VII. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2023 các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban.

Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ đã giao.

VIII. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và của Công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát).

Ban kiểm soát sẽ tham gia cùng bộ phận pháp chế xây dựng quy chế hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ và tăng cường phối hợp trong việc thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chuyên sâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện và kết quả kiểm soát trong năm 2023 kính trình ĐHĐCĐ.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Trưởng Ban



Nguyễn Thị Thu Hà

Số: **365**NL&MT-KTKH

Hà Nội, ngày **18** tháng **03** năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Phần thứ nhất KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2023

1. Chính sách kinh tế vĩ mô, tiền tệ:

- Năm 2023, dù đại dịch Covid-19 đã chính thức kết thúc nhưng kinh tế thế giới vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.
- Kinh tế Việt Nam năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là thị trường bất động sản. Các công trình, dự án chậm triển khai, phải giãn, hoãn tiến độ do khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; tình trạng khan hiếm, tăng giá vật liệu xây dựng đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tại nhiều khu vực, đặc biệt tại miền Trung và Tây Nam Bộ... khiến nhu cầu xi măng trong nước sụt giảm mạnh (tiêu thụ xi măng trong nước toàn xã hội năm 2023 giảm 16,9% so với năm 2022). Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (trong năm 2023, nguồn cung xi măng khoảng 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước chỉ từ 56-56,5 triệu tấn), dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới.
- Lãi suất bình quân cho vay mới của các Ngân hàng là 6,7%/năm. Tuy nhiên, việc tiếp cận nguồn vốn vay lãi suất thấp của các doanh nghiệp hiện nay còn đang gặp nhiều khó khăn.

2. Thị trường than:

- Tình hình nguồn than trong năm 2023 vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn. Giá than nhập khẩu hiện đã hạ nhiệt đáng kể so với giai đoạn đầu năm (giảm ~50%) trong khi sản lượng than của TKV và TDB vẫn khan hiếm và tiếp tục không ổn định.
- Các Công ty SXXM thực hiện chào giá than theo lô nhỏ hoặc theo nhu cầu quý và chuyển đổi sử dụng chủng loại than sang cám 5 dẫn đến bất cập về chủng loại, không ổn định về sản lượng đã đăng ký đầu năm với TKV. Các diễn biến này sẽ ảnh hưởng đến sản lượng đăng ký với TKV, cũng như sản lượng cam kết Hợp đồng dài hạn giữa TKV và VICEM.

- Đồng thời, do khó khăn về đầu ra nên các Công ty SXXM đều chủ động giảm công suất lò nung hoặc dừng lò để giảm lượng clinker tồn bãi đã ảnh hưởng mạnh tới sản lượng than sử dụng cho sản xuất; khiến lượng than mua từ VICEM E&E giảm đáng kể so với kế hoạch năm đã đăng ký với VICEM.
- Nhằm tiết giảm chi phí tối đa để đảm bảo hiệu quả lợi nhuận nên cước vận chuyển các tuyến của VICEM E&E thấp hơn so với mặt bằng chung của từng tuyến. Đồng thời, thời gian phương tiện lấy than đầu nguồn phải chờ đợi lâu (trung bình 10-15 ngày) dẫn đến nhiều đơn vị vận tải xin rút phương tiện để vận chuyển hàng khác, những điều này đã dẫn đến khó khăn trong công tác điều hành phương tiện của Công ty khi cần thiết.

3. Thị trường Nguyên liệu thay thế:

- Lĩnh vực kinh doanh nguyên nhiên liệu thay thế gặp nhiều khó khăn bởi nguồn cung hàng hạn chế, tính cạnh tranh cao. Ngoài ra, một số đơn vị là khách hàng cung cấp cho VICEM E&E cũng đã tham gia ký hợp đồng cung cấp trực tiếp cho các Công ty SXXM.
- Đối với rác thải: Nguồn phế liệu từ ngành dệt may còn rất hạn chế do các đơn hàng xuất khẩu giảm trong năm 2023 và có tính cạnh tranh cao do các ngành công nghiệp khác ngoài xi măng đã có xu thế sử dụng vải vụn trong nung đốt (lò hơi, lò sấy...) để thay thế than và xăng dầu.
- Đối với bùn thải: Việc chuyển giao bùn thải đáp ứng được các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà máy trong sản xuất Clinker còn rất hạn chế vì nguồn phát thải trong sản xuất còn chưa ổn định. VICEM E&E vẫn luôn tích cực bám sát tiến độ triển khai đề án của VICEM và các nhà máy, tiếp tục tìm kiếm thêm các nguồn rác, bùn thải tại Hà Nội và các khu vực lân cận, triển khai cấp rác, bùn thải vào các Công ty SXXM.
- Đối với thạch cao: Tiếp tục phối hợp cùng các Công ty xi măng để cung cấp nguồn thạch cao nhân tạo đáp ứng yêu cầu sản xuất theo định hướng của VICEM.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2023 (PL)	TH 2023	TH 2022	So sánh với TH 2022	So sánh với KH 2023 PL
I	Kinh doanh						
I	Kinh doanh than						
	Mua vào	Tấn	941.000	735.859	1.348.371	55%	78%
	Bán ra	Tấn	940.000	831.618	1.322.089	63%	88%
2	Kinh doanh BDS						
	Cho thuê văn phòng	m ²	8.682	9.174	9.109	101%	106%
3	Nguyên liệu thay thế						
	Rác thải	Tấn	25.200	7.897	15.269	52%	31%
	Bùn thải	Tấn	40.800	14.878	17.569	85%	36%
	Thạch cao	Tấn	20.000	32.130	9.579	335%	161%
II	Các chỉ tiêu khác						
3	Doanh thu	Tỷ. đ	3.418,07	2.849,97	4.462,85	64%	83%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. đ	23,259	13,117	26,946	49%	56%
6	Nộp ngân sách	Tỷ. đ	30,677	29,447	66,781	44%	96%
9	Tổng số lao động	Người	166	159	164	97%	96%
10	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/năm	21,67	20,85	20,64	100%	95%

- Năm 2023, trong bối cảnh Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn; tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty đã nỗ lực tìm nhiều giải pháp: chủ động làm việc với tập đoàn Than

(TKV) để đề nghị tăng sản lượng cung cấp, cân đối chủng loại than theo nhu cầu sử dụng của các nhà máy; đồng thời cố gắng bám sát, điều phối phương tiện nhận hàng...Cụ thể:

- + Tổng doanh thu lũy kế cả năm đạt 2.849,97 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch pháp lệnh năm và bằng 64% thực hiện năm 2022.
- + Lợi nhuận trước thuế lũy kế cả năm đạt 13,117 tỷ đồng, bằng 56% kế hoạch pháp lệnh năm và bằng 49% so với thực hiện năm 2022.

3. Công tác tiêu thụ:

3.1. Kinh doanh Than:

Đơn vị: tấn

Các nhà máy	KH 2023 (PL)	TH 2023	TH 2022	% TH 2023 /2022	% TH/ KH 2023
XM Hoàng Thạch	180.000	175.139	232.632	75%	97%
XM Hải Phòng	48.000	122.044	149.527	82%	254%
XM Bút Sơn	140.000	139.149	157.826	88%	99%
XM Bim Sơn	135.000	24.952	91.062	27%	18%
XM Hoàng Mai	55.000	81.605	139.245	59%	148%
XM Tam Điệp	62.000	13.291	169.895	8%	21%
XM Hạ Long	90.000	153.703	166.094	93%	171%
XM Hải Vân	40.000	19.579	68.156	29%	49%
XM Hà Tiên	145.000	75.993	130.771	58%	52%
XM Sông Thao	45.000	26.162	16.880	155%	58%
Tổng	940.000	831.618	1.322.089	63%	88%

- Về tình hình nguồn than năm 2023:
 - + Than thế giới: giá than nhập khẩu đã giảm mạnh ~ 50% so với thời điểm đầu năm 2023. Điều này đã ảnh hưởng đến sản lượng than mua qua TKV.
 - + Than nội địa: sản lượng than của TKV và TĐB vẫn khan hiếm và tiếp tục không ổn định về chủng loại theo nhu cầu sử dụng của các Công ty SXXM.
- Sản lượng than mua vào của Công ty năm 2023 đạt 735.859 tấn bằng 81% so với kế hoạch năm và bằng 54% so với thực hiện năm 2022; trong đó lượng than mua từ TKV vẫn chiếm tỷ trọng lớn (đạt 48%) nhưng đã có xu hướng giảm do sự chênh lệch về giá so với các NCC than khác cũng như sự chuyển dịch nhu cầu sử dụng than phẩm cấp thấp của các Công ty SXXM.
- Nhằm tiết giảm chi phí tăng tính cạnh tranh nên các Công ty SXXM đã chuyển dịch dần nhu cầu sang sử dụng than nhiệt trị thấp theo định hướng của VICEM (hầu hết các Công ty SXXM đã chuyển đổi sang sử dụng than 4b và cám 5) khiến lượng than cám 5 cần sử dụng tăng đột biến. Do đó, trong năm 2023, việc tiếp nhận than của các Công ty SXXM chưa tuân thủ theo kế hoạch đăng ký về khối lượng, chủng loại với phòng QLMS- VICEM.
- Trước tình hình đó, VICEM E&E đã có văn bản đề nghị TKV hỗ trợ điều chuyển chủng loại than. Tuy nhiên, TKV phản hồi chỉ cân đối thực hiện cấp than cho Công ty với tỷ lệ chủng loại theo kế hoạch từ đầu năm. Ngày 07/09/2023 VICEM E&E cũng đã có văn bản số 1046/NL&MT-KTKH báo cáo VICEM về tình hình thực hiện hợp đồng năm 2023 với TKV và đề xuất VICEM hỗ trợ làm việc với TKV cũng như định hướng các Công ty SXXM sử dụng than mua từ TKV để đảm bảo kế hoạch và chiến lược an ninh năng lượng của VICEM.

- Giá than thế giới giảm mạnh trong năm 2023, trong khi TKV chưa cân đối cung cấp được các chủng loại than cám 5 theo nhu cầu sử dụng của các Công ty SXXM nên các nhà máy có xu hướng giảm nhập than của VICEM E&E theo đăng ký để mua than thương mại. Đồng thời, do tình hình tiêu thụ khó khăn, một số Công ty SXXM đã phải dừng hoặc chạy lò cầm chừng ngay từ đầu năm khiến sản lượng than bán ra của VICEM E&E cho các đơn vị trong đã giảm đáng kể so với năm 2022. Sản lượng than tiêu thụ năm 2023 đạt 831.618 tấn, bằng 88% kế hoạch năm và bằng 63% so với thực hiện năm 2022.
- Đồng thời, Công ty đã chủ động giảm tồn kho tại các bãi để tiết giảm chi phí tài chính và quản trị rủi ro do biến động giá. Tồn kho tại các bãi tại thời điểm 31/12/2023 là 2.120 tấn.

3.2. Kinh doanh Bất động sản

- Năm 2023, trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường bất động sản, dù khách hàng chầm dứt Hợp đồng nhiều nhưng công ty đã nỗ lực chủ động tìm kiếm các khách hàng thuê mới bám sát kế hoạch đã đặt ra. Diện tích lấp đầy lũy kế tăng so với kế hoạch, đạt 9.174 m² tương đương với tỷ lệ lấp đầy 98,14%.
- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh Bất động sản hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra, đạt 26,9 tỷ đồng, bằng 111% kế hoạch cả năm 2023 và bằng 97% so với thực hiện năm 2022.
- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ tòa nhà năm 2023 đạt 9,7 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch năm 2023 và bằng 101% so với thực hiện năm 2022.

3.3. Kinh doanh rác thải, bùn thải và nguyên liệu thay thế:

Đơn vị: tấn

STT	Tên hàng hóa	Kế hoạch năm 2023	TH 2023	TH 2022	% TH 2023/ 2022	% TH/ KH 2023
1	Rác công nghiệp	12.451	7.897	15.269	52%	63%
2	Bùn tổng hợp	13.577	14.878	17.569	85%	110%
3	Thạch cao	20.523	32.130	9.579	335%	157%
	Tổng cộng	46.551	54.905	42.417	129%	118%

Rác thải:

- Các Công ty SXXM giảm công suất, dừng lò do tình hình tiêu thụ xi măng chậm và thời tiết mưa bão ảnh hưởng tới độ ẩm khi xuất hàng nên sản lượng thực hiện còn thấp, không đạt như kỳ vọng. Sản lượng thực hiện cả năm 2023 tập trung chủ yếu cung cấp rác loại 5 (đã qua sơ chế băm cắt) với khối lượng thực hiện đạt 7.897 tấn, bằng 63% KH năm 2023 và bằng 52% so với thực hiện năm 2022.

Bùn thải:

- Giai đoạn cuối năm 2023, các Công ty SXXM xác báo khối lượng nhập bùn thải thấp do phải chủ động dừng lò hoặc giảm công suất lò nung khiến khối lượng cung cấp có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng thực hiện năm đạt 14.878 tấn, bằng 110% kế hoạch năm 2023 và bằng 85% so với thực hiện năm 2022.

Thạch cao:

- Trong năm 2023 công ty đã thực hiện cung cấp thạch cao nhân tạo đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất của VICEM Hoàng Mai. Sản lượng thực hiện năm đạt 32.130 tấn, bằng 157% so với kế hoạch năm 2023.

4. Công tác đầu tư xây dựng:

- Năm 2023, Công ty không thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

5. Công tác quản lý tài chính, quản lý chi phí:

- Năm 2023, các NCC như TKV và TDB áp dụng phương thức thanh toán trả trước, trong khi đó công nợ phải thu của các Công ty SXXM vẫn luôn duy trì ở mức cao hơn so với cam kết của Hợp đồng đã gây rất nhiều khó khăn cho VICEM E&E trong công tác cân đối nguồn vốn để lấy hàng.
- Dư nợ phải thu bình quân năm là 834,2 tỷ đồng và ở mức cao so với khối lượng hàng nhập trong tháng. Việc các Công ty SXXM không thanh toán công nợ theo cam kết hợp đồng đã làm phát sinh chi phí lãi vay loại trừ khi tính thuế TNDN theo nghị định 132/2020/NĐ-CP (do Công ty phải chủ động vay tín dụng để bù đắp nguồn vốn thiếu hụt); Chi phí lãi vay cao ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Hạn mức tín dụng vay các ngân hàng xây dựng đầu năm căn cứ vào kế hoạch SXKD không đáp ứng được nhu cầu vay vốn thực tế. Công ty cam kết chuyển trực tiếp dòng tiền thu bán hàng từ các Công ty SXXM về tài khoản tại các ngân hàng không thấp hơn 120% doanh số cho vay, tuy nhiên có những thời điểm dư nợ phải thu các Công ty SXXM ở mức cao dẫn đến hạn mức vay tại các ngân hàng thương mại vẫn còn nhưng không thể giải ngân vay để trả tiền cho nhà cung cấp.
- Hiện tại vay ngắn hạn đến hạn phải trả cao, mặt khác các tổ chức tín dụng ngày càng siết chặt các điều kiện vay (thế chấp hàng tồn kho, công nợ phải thu và dòng tiền về đảm bảo theo hợp đồng đã ký nên hạn chế hạn mức giải ngân tại các Ngân hàng). Vì vậy, tình hình thanh toán chậm của các Công ty Xi măng sẽ ảnh hưởng đến hạn mức vay tại các Ngân hàng. Chi phí lãi vay năm 2023 là 47,36 tỷ đồng/KH là 64,01 tỷ đồng.
- Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh nhưng năm 2023 Công ty đã thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí, quản lý tốt hàng hóa để đảm bảo Lợi nhuận. Công ty đã nỗ lực cân đối tồn kho, làm việc với các Ngân hàng thương mại để giải ngân vốn vay với lãi suất thấp, thời gian vay dài, thu xếp đủ vốn để thanh toán cho các nhà cung cấp đảm bảo tiến độ nhập hàng phục vụ sản xuất kinh doanh, không có nợ quá hạn, mang lại hiệu quả cho Công ty.

6. Công tác công nghệ thông tin:

- Tiếp tục áp dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và quản lý hàng hóa.
- Triển khai giám sát hành trình phương tiện của công ty bằng hệ thống định vị GPS.

7. Công tác kế hoạch chiến lược:

- Hoàn thành rà soát và điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 báo cáo VICEM theo quy định.
- Hoàn thành xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 báo cáo VICEM theo quy định.
- Tiếp tục rà soát, cập nhật và báo cáo kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo yêu cầu của VICEM.
- Tiếp tục triển khai rà soát và hoàn thiện về Đề án tái cơ cấu tổ chức Công ty phục vụ chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025.

8. Công tác tổ chức - Lao động:

a. Công tác lao động, tiền lương năm 2023:

- Lao động bình quân năm 2023: 159 người/KH năm 2023 là 166 người; Giảm 05 người so với thực hiện năm 2022 là 164 người.
- Tiền lương bình quân NLĐ thực hiện năm 2023: 20,85 trđ/KH năm 2023 là 20,64 trđ/ng/tháng (bằng 100% so với KH năm 2023 và cả năm 2022).

b. Các công tác khác

- Thực hiện thành lập phòng Nguyên liệu thay thế thuộc Công ty, từ ngày 11/10/2023 theo quy định.
- Phối hợp thực hiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động kinh doanh của 05 Chi nhánh, VPDD; Cập nhật thay đổi thông tin người đứng đầu Chi nhánh.
- Thực hiện công tác rà soát, xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo diện Tổng công ty và Công ty quản lý giai đoạn 2021-2026; 2026-2031.
- Phối hợp thực hiện xong công tác đánh giá xếp loại chất lượng năm 2022 đối với người đại diện vốn của VICEM tại Công ty, người quản lý Công ty năm 2022 và báo cáo VICEM theo quy định.
- Hoàn thành công tác kê khai tài sản, thu nhập bổ sung năm 2023 đối với người đại diện phần vốn của VICEM tại Công ty; Đang triển khai thực hiện niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung năm 2023 theo quy định.
- Thực hiện quyết toán lao động, tiền lương năm 2022 và các báo cáo định kỳ lên VICEM theo quy định.
- Thực hiện giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị, phân phối tiền lương được gắn với khối lượng công việc, năng suất lao động, đánh giá hiệu quả lao động.
- Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp và bố trí lao động phù hợp với tình hình thực tế trong các đơn vị đảm bảo sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, lao động, tiền lương năm 2024.
- Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách, trích nộp BHXH đầy đủ cho người lao động trong Công ty. Quyết toán kịp thời với BHXH địa phương để thực hiện tốt các chính sách BHXH, BHYT với người lao động, đảm bảo 100% người lao động có thể bảo hiểm khám chữa bệnh và 100% người lao động trong Công ty đều được cấp sổ BHXH.

9. Công tác pháp chế và quản lý:

- Đã rà soát, sửa đổi một số quy chế không còn phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, quy định của VICEM và thực tế SXKD của Công ty, đã ban hành mới một số quy định phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thành tổ chức ĐHĐCD thường niên 2023 theo quy định.
- Đã thông qua sửa đổi và ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCD.
- Hoàn thành việc thực hiện kiểm tra định kỳ tại đơn vị nội bộ năm 2023.
- Ban hành quy chế mua sắm, quy định lựa chọn NCC than, NCC năng lượng thay thế.

10. Công tác khác:

- Kiểm soát tốt việc thực hiện Quy trình ISO tại các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ. Chủ động chuẩn bị cho công tác đánh giá nội bộ năm 2023, đánh giá giám sát ISO/IEC 17025:2017.
- Giám sát chặt chẽ công tác an toàn vệ sinh lao động. Chủ động chuẩn bị trang bị quần áo và trang thiết bị bảo hiểm lao động cho CBCNV trong toàn Công ty.
- Phát động thi đua năm 2023.
- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành.
- Thực hiện tốt an sinh xã hội.

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024**I. Nhận định thị trường năm 2024:****1. Thuận lợi:**

- Năm 2023, vượt qua những biến động từ nền kinh tế thế giới cũng như hạn chế nội tại, nền kinh tế của Việt Nam tiếp tục xu hướng phục hồi, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Việt Nam thuộc nhóm các nền kinh tế có mức tăng trưởng GDP cao nhất khu vực và thế giới. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để nền kinh tế có những bước phát triển mới trong năm 2024.

2. Khó khăn:

- Năm 2024 vẫn được đánh giá là một năm không mấy dễ dàng với kinh tế Việt Nam và cả thế giới, bởi những khó khăn trong nội tại nền kinh tế của năm 2023 được dự báo kéo dài đến năm 2024. Trong khi đó, tình hình địa chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp và khó lường, tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn được dự báo giảm nhẹ, trong đó tăng trưởng kinh tế của nhiều nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng được dự báo giảm. Lạm phát vẫn ở mức cao, thậm chí có thể cao hơn năm 2023, do đó việc điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.
- Dự báo nửa đầu năm 2024 ngành xi măng Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục dư thừa nguồn cung khi công suất sản xuất vượt quá nhu cầu tại thị trường trong nước, trong khi việc xuất khẩu ra thị trường nước ngoài còn rất hạn chế.
- Sản lượng khai thác của TKV và TĐB giảm do một số mỏ than đang xin gia hạn. Đồng thời, nhu cầu sử dụng than dùng cho nhiệt điện tăng cao khiến các nhà máy nhiệt điện trong năm 2024 vẫn đang tiếp tục được ưu tiên cấp than theo chỉ đạo của Chính phủ. Nguồn than nội địa tiếp tục khan hiếm về nguồn cung, đặc biệt là các chủng loại than nhiệt trị thấp.
- Năm 2023, sản lượng than TKV cấp cho VICEM E&E vẫn ở mức thấp so với kế hoạch Hợp đồng. Dự báo năm 2024 sản lượng than nhập của TKV sẽ tiếp tục hạn chế do nhu cầu sử dụng than của các Công ty SXXM cũng như sự chênh lệch giá giữa nguồn than của TKV và nguồn than thương mại, nhập khẩu.

II. Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Nội dung	Đơn vị	TH 2023	KH 2024	So sánh TH 2023/KH 2024	
					%	(+/-)
I	Kinh doanh					
A	Kinh doanh than					
1	Mua vào	Tấn	735.859	501.000	68%	(234.859)
2	Bán ra	Tấn	831.618	500.000	60%	(331.618)
B	Kinh doanh BDS					
1	Cho thuê văn phòng	m ²	9.174	8.688	95%	486
C	Kinh doanh NLTT					
1	Kinh doanh Rác	tấn	7.897	12.000	152%	4.103
2	Kinh doanh Bùn	tấn	14.878	12.000	81%	(2.878)
3	Kinh doanh Thạch cao	Tấn	32.130	45.000	140%	12.870
II	Tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.849,97	1.566,02	55%	(1.283,950)

STT	Nội dung	Đơn vị	TH 2023	KH 2024	So sánh TH 2023/KH 2024	
					%	(+/-)
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,117	(6,495)		(19,612)
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	29,447	13,641	46%	(15,806)
III	Tổ chức- lao động					
1	Lương bình quân	Trđ/ng/tháng	20,85	17,00	82%	(3,64)
2	Lao động bình quân	Người	159	159	100%	0

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện SXKD năm 2024:

Với những khó khăn thách thức nêu trên, để đạt được lợi nhuận kinh doanh trong năm 2024, Công ty sẽ phân đầu thực hiện tốt các giải pháp:

1. Công tác kinh doanh:

a) Kinh doanh than:

- Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường than thế giới, đưa ra nhận định để kịp thời cân đối, điều tiết nguồn hàng.
- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị (các Chi nhánh, các đơn vị vận tải) bám sát tiến độ cung cấp than của TKV và Tổng Đông Bắc, đảm bảo lấy tối đa sản lượng theo Hợp đồng năm.
- Phối hợp đồng bộ giữa Chi nhánh và các phòng ban trong Công ty bám sát tiến độ nhập hàng, nắm chắc thị trường của từng khu vực, tiết giảm tối đa các chi phí để đảm bảo giá cung cấp than cạnh tranh, phương án kinh doanh phù hợp cho từng nhà máy.
- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các phương án chế biến than đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại các bãi cũng như theo nhu cầu của các Công ty SXXM.
- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng than; Tăng cường công tác bảo quản than trên bãi, tránh ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường xung quanh.
- Các chi nhánh đầu nguồn, cuối nguồn phối hợp cùng các đơn vị vận tải kiểm soát chặt chẽ các đoàn phương tiện, các tuyến vận chuyển. Bám sát quá trình giao nhận để phát hiện kịp thời các tình huống phát sinh, đồng thời nắm bắt các phản hồi của các Công ty SXXM trong quá trình sử dụng than.
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt đẹp, hài hòa giữa Công ty và các Nhà máy xi măng qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác thu hồi công nợ và tính phối hợp trong việc triển khai kế hoạch SXKD.

b) Kinh doanh Bất động sản và quản lý vận hành tòa nhà:

- Năm 2024, tiếp tục tập trung vào kinh doanh khai thác văn phòng. Mục tiêu duy trì tỷ lệ lấp đầy sàn văn phòng ở mức trên 87%.
- Tăng cường hợp tác, phối hợp với các sản giao dịch BĐS. Tiếp tục bám sát thị trường để đề xuất những giải pháp hỗ trợ kịp thời và các chính sách linh hoạt để giữ chân các khách hàng hiện tại và tìm kiếm thêm khách hàng thuê văn phòng mới.
- Tăng cường các tiện ích và nâng cao chất lượng phục vụ trong công tác quản lý vận hành tòa nhà để tạo uy tín với khách hàng, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Đảm bảo tuyệt đối công tác phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự trị an tại tòa nhà và khu vực.

c) Kinh doanh nguyên liệu thay thế:

- Phối hợp với các Công ty SXXM để đưa nguồn thạch cao nhân tạo về sản xuất thay thế một phần thạch cao tự nhiên nhập khẩu, tăng hiệu quả SXKD và góp phần giảm tải ô nhiễm môi trường theo định hướng của VICEM.

- Tiếp tục tìm kiếm thêm các nguồn rác thải, bùn thải tại Hà Nội và các khu vực lân cận để bổ sung nguồn cung ổn định, đảm bảo chất lượng để cấp cho các Công ty SXXM.
- Thường xuyên bám sát và phối hợp cùng nhà cung cấp và chi nhánh cuối nguồn để tăng sản lượng nhập tối đa hàng tháng.

2. Công tác tài chính:

- Đẩy mạnh thu hồi công nợ của các Công ty SXXM, làm việc với các Ngân hàng để được cấp tín dụng với lãi suất thấp.
- Thường xuyên rà soát, tiết kiệm các chi phí ở mức hợp lý; phân tích đánh giá hoạt động tài chính. Điều hành linh hoạt nguồn vốn lưu động đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.

3. Công tác tổ chức - lao động:

- Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ tại các phòng ban đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu SXKD.
- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo diện Tổng công ty và Công ty quản lý giai đoạn 2021-2026; 2026-2031.
- Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Rà soát, bố trí lao động tại các phòng ban/chi nhánh, điều động nhân sự tại các đơn vị đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
- Giao đơn giá tiền lương, phân phối tiền lương hàng tháng cho các đơn vị; Chuyển xếp lương cho người lao động hàng năm theo quy định.
- Thực hiện công tác đánh giá hiệu quả công việc KPIs của các đơn vị theo quy định.
- Thực hiện việc trích nộp BHXH toàn Công ty hàng tháng đầy đủ và giải quyết chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định.

4. Công tác Pháp chế:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của VICEM.
- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Công ty.
- Xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra năm 2024.
- Tổ chức Hội nghị người lao động và Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

5. Công tác khác:

- Hoàn thiện đánh giá công tác ISO.
- Phát động thi đua năm 2024
- Thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ 2024.
- Triển khai kế hoạch phòng chống lụt bão năm 2024.
- Tiếp tục nghiên cứu cập nhật các ứng dụng công nghệ mới vào phần mềm quản lý.
- Thực hiện tốt an sinh xã hội.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT (để b/c);
- Ban KS;
- Lưu VT, KH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Mạnh

Số 585/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM, bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên
2. Bảng cân đối Kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, PC&QHCB.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thị Kim Chi

Số 587/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch thù lao 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

- Căn cứ kết quả HĐKD năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2023:

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho các thành viên HĐQT, kiểm soát viên không chuyên trách của Công ty theo đúng mức nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua là 336.000.000 đồng. Tổng số thù lao năm 2023 đã thực hiện trả là: 312.000.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2024:

Để phục vụ công tác quản trị của HĐQT và công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát. HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

a. Chi trả thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			264.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	12	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
II	Ban kiểm soát	3			72.000.000
	Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	12	72.000.000



STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng)
	Tổng cộng				336.000.000

b. Lương và các chế độ khác của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty hưởng lương tương đương chức danh Trưởng phòng theo quy chế trả lương của Công ty và các quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- PC&QHCD;
- Lưu VT, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Kim Chi





Số: 02 /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, BKS, HĐQT.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Hà

Số: 588/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hướng dẫn về quản trị Công ty;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.

Với ngành nghề kinh doanh chính là than, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất xi măng, Công ty thường xuyên phát sinh các giao dịch với các công ty sản xuất xi măng mà VICEM sở hữu trên 10% cổ phần phổ thông. Các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của VICEM hoặc tổng các giao dịch thực hiện lũy kế 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

Để đảm bảo hợp đồng được ký đúng với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu và hiệu quả kinh doanh. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, chấp thuận chủ trương để Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đơn vị trong VICEM đối với các hợp đồng, giao dịch hoặc tổng các giao dịch thực hiện lũy kế 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên dẫn đến tổng các giao dịch phát sinh thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHCĐ và có giá trị đến thời điểm tiến hành ĐHCĐTN năm 2025 - Phụ lục kèm theo và các giao dịch có thể phát sinh ngoài Phụ lục (nếu có).



DỰ KIẾN CÁC HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VICEM ĐẾN HẾT NĂM 2024

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số: 588 NL&MT-HDQT ngày 16 tháng 04 năm 2024)

TT	Nội dung	Hiệu lực	Chủng loại	Hợp đồng ký kết					Thực hiện Hợp đồng		
				Khối lượng HD (tấn)	Đơn giá HD chưa thuế (đồng)	Giá trị hợp đồng đã có thuế VAT (đồng)	Hình thức hợp đồng	Phương thức thực hiện	Khối lượng thực hiện	Giá trị thực hiện (đã có VAT)	Ghi chú
I	CÁC HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ NĂM 2024 ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI										
	Than			362.533							
	Rác thải			12.000							
	Bùn thải			24.000							
	Thạch cao			21.800							
1	Xi măng Tam Điệp										
1.1	Số 21/2024/HĐKT-XMTĐ/VICEM E&E ngày 18/01/2024	từ 18/01 - 31/12/2024	Nhiệt ≥ 5200	50.000	2.335.000	128.425.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh	Đấu thầu			
1.2	Hợp đồng mua bán than cám nhiệt trị ≥ 5.600 cal/g	16/04/2024 đến hết 31/12/2024	Than cám nhiệt trị ≥ 5.600 cal/g	40.000	2.500.000	110.000.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh	Đấu thầu			
2	Xi măng Bút Sơn										
2.1	Số:09/BTS-VT ngày 08/01/2024	Từ 08/01/2024 đến 31/12/2024	cám nhiệt >5,200	15.000	2.360.000	38.940.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh	Chào giá			
2.1	Số:72/BTS-VT ngày 05/02/2024	Từ 05/02/2024 đến 31/12/2024	4b.1	38.000	3.055.000	127.699.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh	Chào giá			
2.3	Số: 21/BTS-VT ngày 08/01/2024	08/01/2024 đến hết ngày	Rác loại 5	12.000	1.090.000	14.126.400.000	Theo đơn giá điều chỉnh	Chào giá			HD cung cấp NLTT
2.4	Số: 20/BTS-VT ngày 08/01/2024	08/01/2024 đến hết ngày	Chất thải thông thường (bùn)	24.000	330.000	8.553.600.000	Theo đơn giá điều chỉnh	Chào giá			HD cung cấp NLTT
3	Xi măng Hoàng Mai										
3.1	HD TCCB Q>5050; số 161/XMHM-E&E.KH-2024 ngày 11/01/2024	Thời hạn 06 tháng (từ 11/01-11/7)	TCCB Q>5050	25.000	2.395.000	65.862.500.000		Chào giá			
3.2	Số:4683/XMHM-E&E.KH-2023 ngày 22/12/2023	01/01/2024 đến 31/12/2024	Thạch cao	21.800	570.000	13.668.600.000		Chào giá			HD cung cấp thạch cao

13/01/2024

TT	Nội dung	Hiệu lực	Chủng loại	Hợp đồng ký kết					Thực hiện Hợp đồng			
				Khối lượng HD (tấn)	Đơn giá HD chưa thuế (đồng)	Giá trị hợp đồng đã có thuế VAT (đồng)	Hình thức hợp đồng	Phương thức thực hiện	Khối lượng thực hiện	Giá trị thực hiện (đã có VAT)	Ghi chú	
4	Xi măng Hạ Long											
4.1	Đã trúng thầu gói thầu mua bán than cám phục vụ sản xuất phát hành ngày 29/2/2024, Nhà máy đang xét thầu.		4b.1	134.533	2.880.000	426.200.544.000		Theo đơn giá điều chỉnh				HD dự kiến ký trước ngày 1/4/2024
4.1	Số: 01.02/VICEM E&E-HLC ngày 01/02/2024	01/02/2024 đến 31/12/2024	Chất thải thông thường (bùn)	Theo xác báo	278.000			Chào giá				HD cung cấp NLTT
5	Xi măng Hoàng Thạch											
5.1	Số: 171/XMHT-VT ngày 09/04/2024	09/04/2024 đến hết 09/08/2024	Than cám tương đương 5b.1	50.000	2.229.000	122.595.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh	Chào giá				
6	Xi măng Bim Sơn											
6.1	Số: 55-2024/XMBS-VT ngày 04/04/2024	04/04/2024 đến hết 30/06/2024	Than cám nhiệt trị ≥ 5.200 cal/g	10.000	2.310.000	25.410.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh	Chào giá				
II	CÁC HỢP ĐỒNG DỰ KIẾN SẼ KÝ TIẾP TRONG NĂM 2024											
1	Xi măng Bim Sơn		5a.3	10.000	2.550.000	28.050.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh					tạm tính
2	Xi măng Tam Điệp		5b.1	0	2.350.000	0	Theo đơn giá điều chỉnh					
3	Xi măng Sông Thao		4b.1	0	3.209.000	0	Theo đơn giá điều chỉnh					
4	XM Hoàng Thạch		4a.1	0	3.467.000	0	Theo đơn giá điều chỉnh					
			5a.1	25.000	2.799.000	76.972.500.000	Theo đơn giá điều chỉnh					tạm tính

TT	Nội dung	Hiệu lực	Chủng loại	Hợp đồng ký kết					Thực hiện Hợp đồng		
				Khối lượng HD (tấn)	Đơn giá HD chưa thuế (đồng)	Giá trị hợp đồng đã có thuế VAT (đồng)	Hình thức hợp đồng	Phương thức thực hiện	Khối lượng thực hiện	Giá trị thực hiện (đã có VAT)	Ghi chú
5	Xi măng Hải Phòng		4a.1	40.000	3.379.000	148.676.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh				tạm tính
6	Xi măng Bút Sơn		4b.1	42.000	3.126.000	144.421.200.000	Theo đơn giá điều chỉnh				tạm tính
7	Xi măng Hoàng Mai		4b.1	25.000	3.160.000	86.900.000.000	Theo đơn giá điều chỉnh				tạm tính
8	Xi măng Hạ Long		4b.1	35.467	3.016.000	117.665.319.200	Theo đơn giá điều chỉnh				tạm tính
9	Xi măng Hải Vân		4b.1	0	3.209.000	0	Theo đơn giá điều chỉnh				tạm tính
10	Xi măng Hà Tiên			0							
				177.467							

Ghi chú:

- Khối lượng xác định theo KH SXKD của công ty (KL thực tế phụ thuộc vào khối lượng các công ty tổ chức đấu thầu hoặc chào giá)
- Cơ sở xác định đơn giá bán căn cứ vào giá bán TKV đầu nguồn, chi phí Logistics, chi phí quản lý và một phần lợi nhuận (giá thực tế theo giá trúng chào giá hoặc đấu thầu)
- Các hợp đồng mua bán Clinker với khối lượng và đơn giá theo thỏa thuận (nếu có)

Hợp đồng sẽ cập nhật liên tục cho đến thời điểm tiến hành ĐHCĐTN năm 2024



Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan năm 2023
theo Điều 164 Luật doanh nghiệp

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM,

Hội đồng quản trị thông báo danh sách người có liên quan và công khai các lợi ích có liên quan năm 2023 theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp như sau:

I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

I. Danh sách người có liên quan của công ty

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan (nếu có)
1	Tổng Công ty xi măng Việt Nam	068C8R0333		0100106320 31/3/2020 Số KHĐT TP HN	228 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	24/4/2006			
2	Nguyễn Thị Kim Chi		Chủ tịch HĐQT	091172003647 ngày 18/05/2015 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	222a/538 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	27/04/2023			
3	Trần Khắc Mạnh		TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty	030070000110 24/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Khuang Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	29/6/2020 09/01/2020		Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026	
4	Hoàng Vũ Thăng		T.viên HĐQT	031075000015 04/6/2013 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	P.1006, chung cư An Lạc, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	24/4/2018		Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026	
5	Tân Đình Dũng		T.viên HĐQT	036082000096 20/01/2014	Phòng 2008 Tôn nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đông	30/6/2021		Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026	
6	Phạm Văn Phương		T.viên độc lập HĐQT	036065001132 25/04/2016	46/9 Bắc Sơn, Tam Hiệp, Ninh Bình	30/6/2021		Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026	
7	Trịnh Công Giang	01C132438	Phó Tổng giám đốc	038069022502 28/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phòng 506, nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	30/3/2017		Bỏ nhiệm	
8	Trịnh Thị Hồng		Kế toán trưởng, NĐUQ công bố thông tin	C2617576 27/12/2016	Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	6/6/2022 15/01/2021		Bỏ nhiệm	



9	Nguyễn Thị Thu Hà	0001001735	Trưởng BKS	011897870 03/7/2010 Hà Nội	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	12/4/2016	Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026	
10	Mai Thanh Hùng	-	Thành viên BKS	142382126 22-03-2007	16620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	30/6/2021	Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026	
11	Nguyễn Thị Kim Oanh	-	Thành viên BKS	013660934 23-12-2013	Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	30/6/2021	Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026	
12	Phạm Ngọc Đức	-	Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty	037091014677 28/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	G21515 Sunshine Garden, Dương Văn Bé, P.Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	01/11/2018		

2. Danh sách người có liên quan là thành viên Tổng công ty xi măng Việt Nam

1. Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch
2. Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng
3. Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp
4. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên
5. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân
6. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai
7. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
8. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bim Sơn
9. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
10. Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hạ Long
11. Công ty cổ phần Logistics Vicem

3. Danh sách người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 01)

II GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (Phụ lục 02)

Trân trọng / *anh*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thị Kim Chi

Phụ lục 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Chi		Chủ tịch HĐQT	001172003647 ngày 18/05/2015 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	222A/538 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	
1.1	Nguyễn Đình Chinh		Bố đẻ	031045000319 ngày 04/03/2016 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	104 Nguyễn Chí Thanh Hà Nội			
1.2	Trần Thị Họa		Mẹ chồng	080553399 ngày 20/03/2009 CA Lạng Sơn cấp	Hữu Lũng, Lạng Sơn			
1.3	Trần Tuấn Anh		Chồng	0200690000059 ngày 11/09/2018 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	222A/538 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			
1.4	Nguyễn Đình Vinh		Em Trai	031075002041 ngày 21/04/2021 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	104 Nguyễn Chí Thanh Hà Nội			
1.5	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		Em gái	031176002016 ngày 10/04/2021 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	B1 Tầng 9, Chung cư 335 Cầu Giấy, Dịch vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			
1.6	Lê Đình Hoành		Em rể	001069019041 ngày 29/04/2020 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	B1 Tầng 9, Chung cư 335 Cầu Giấy, Dịch vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			
1.7	Trần Thị Kim Oanh		Em dâu	036181007090 ngày 29/04/2020 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	104 Nguyễn Chí Thanh Hà Nội			
1.8	Trần Thị Thúy Nga		Con đẻ	001199013054 ngày 31/08/2020 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	22A/538 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			
1.9	Trần Thu Thủy		Con đẻ	001301014450 ngày 20/04/2016 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	22A/538 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội			
1.10	Công ty TNHH TMV Xi măng Hoàng Thạch		Bà Nguyễn Thị Kim Chi làm Trưởng BKS	0800004797 ngày 14/01/2020 Sở KHĐT Hai Dương	Khu Bích Núi 2 - Phường Minh Tân - Thị xã Kinh Môn - Hải Dương			
1.11	Công ty CP Vicem Bao		Bà Nguyễn	0200600741 Sở	Số 3 đường Hà Nội,			

	Bì Hải Phòng		Thị Kim Chi làm Chủ tịch HĐQT	KHĐT Hải Phòng	phường Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng			
1.12	Công ty CP Vicem Bao bì Bim Sơn		Nguyễn Thị Kim Chi làm Chủ tịch HĐQT	2800508928 Sở KHĐT Thanh Hóa	Khu phố 9, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa			
2	Trần Khắc Mạnh		Phụ trách HĐQT, Tổng giám đốc Công ty	030070000110 24/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.	0	0	
2.1	Vũ Phương Nga		Vợ	034173001368 25/4/2021 Cục CSQLHC về TTXH	Số nhà 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.	0	0	
2.2	Phùng Thị Tấn		Mẹ đẻ	140078494 06/11/2013 Hải Dương	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
2.3	Trần Vũ Bảo Linh		Con đẻ	013157017 24/05/2011 Hà Nội	Số nhà 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.	0	0	
2.4	Trần Lâm Khoa		Con đẻ	001205016533 25/4/2021 Cục CSQLHC về TTXH	Số nhà 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.	0	0	
2.5	Trần Khắc Hoàng		Anh ruột	142645057 25/7/2009 Hải Dương	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
2.6	Trần Thị Loan		Chị ruột	140078701 03/10/2014	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	0	0	
2.7	Trần Thị Luyến		Chị ruột	0301640044647 027/2019 Hải Dương	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
2.8	Trần Việt Hồng		Em ruột	142642769 13/9/2008 Hải Dương	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
2.9	Trần Khắc Dũng		Em ruột	N1964771 12/6/2018 Cục XNC	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
2.10	Mai Xuân Quỳnh		Anh rể	038061004142 09/7/2019	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
2.11	Nguyễn Thị Lý		Chị dâu	141919880	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	

				09/5/2012				
2.12	Nguyễn Thị Minh		Em dâu	030174005869 11/4/2019	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
3	Hoàng Vũ Thắng		T.viên HDQT	031075000015 ngày 04/6/2013 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về Dân cư	P.1006, chung cư An Lạc, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
3.1	Hoàng Hữu		Bố đẻ	013523295 03/03/2012 Hà Nội	P.605 chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
3.2	Vũ Thị Hạnh		Mẹ đẻ	013523767 17/02/2012 Hà Nội	P.605 chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
3.3	Trần Thị Thanh		Vợ	013523294 03/03/2012 Hà Nội	P.1006, chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
3.4	Hoàng Anh Thái		Con trai	Còn nhỏ (sinh năm 2008)	P.1006, chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
3.5	Hoàng Đức Thịnh		Con trai	Còn nhỏ (sinh năm 2012)	P.1006, chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
3.6	Hoàng Vũ Thành		Anh trai	N1562490 22/11/2011 CHLB Đức	Số 29 đường Alt Griesheim, Frankfurt, Germany	0	0	
3.7	Hoàng Thị Thanh Tâm		Chị gái	031172000008 14/11/2013 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về Dân cư	P.605 chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
3.8	Bùi Thị Hương		Chị dâu	N1372824 17/06/2010 CHLB Đức	Số 29 đường Alt Griesheim, Frankfurt, Germany	0	0	
3.9	Trần Thế Thắng		Anh rể	023824281	Số 433 Chu Văn	0	0	

				09/07/2015 TPHCM	An, P26, BT, TP, Hồ Chí Minh,		
4	Trần Đình Dũng		T.viên HDQT	036082000096 20/01/2014 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đống	0	0
4.1	Trần Đình Đức		Bố đẻ	3605701216 25-05-2016 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thị trấn Gôi, Vụ Bán, Nam Định	0	0
4.2	Nguyễn Thị Hương		Mẹ đẻ	036158001274 25/5/2016 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thị trấn Gôi, Vụ Bán, Nam Định	0	0
4.3	Trần Tuấn Anh		Anh trai	162262321 19/3/2012 Nam định	Thị trấn Gôi, Vụ Bán, Nam Định	0	0
4.4	Phạm Thị Hạnh Thảo		Chị dâu		Thị trấn Gôi, Vụ Bán, Nam Định	0	0
4.5	Phạm Thị Mai Ngoan		Vợ	036185005287 31/3/2014 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đống	0	0
4.6	Trần Phạm Ngọc Mai		Con gái		Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đống	0	0
4.7	Trần Phạm Uyên Nhi		Con gái		Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đống	0	0
5	Phạm Văn Phương		TV.HDQT độc lập	036065001132 25/04/2016 Cục CSQLHC về TTXH	46/9 Bắc Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình	0	0
5.1	Vũ Thị Hương		Vợ	013619896 12/4/2013 Hà Nội	B2B3, KTĐA, ngõ 24, HQV, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	0	0
5.2	Phạm Xuân Bách		Con trai	163059810 25/05/2017 Nam Định	B2B3, KTĐA, ngõ 24, HQV, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	0	0
5.3	Trịnh Thị Hồng		Con dâu	038191001938 12/9/2016 Cục CSQLHC về TTXH	B2B3, KTĐA, ngõ 24, HQV, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	0	0
5.4	Phạm Vũ Ban		Con trai út	013619895 12/4/2013 Hà Nội	B2B3, KTĐA, ngõ 24, HQV, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	0	0
5.5	Phạm Thị Nguyệt		Chị ruột	161645320 03/07/2012 Nam Định	Xóm 8 Nghĩa Tân, Nghĩa Hưng, Nam Định	0	0
5.6	Phạm Đức Cường		Em trai	036070006691 31/7/2019 Hà Nội	Tổ 5, Phú Mỹ, Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0
5.7	Lại Thị Ngọc		Em dâu	162606208 27/6/2012	Tổ 5, Phú Mỹ, Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0
5.8	Trần Thị Hương		Mẹ vợ	160299575 13/7/2011	Nghĩa Bình, Nghĩa hưng, Nam Định	0	0
6	Trịnh Công Giang	01C132	Phó GD	038069022502	Phòng 506 nhà C,	2.000	0,006

		438	Công ty	28/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội			
6.1	Trịnh Công Vang	0	Cha đẻ	170575716 Thanh Hóa	Xã Xuân Yên, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa	0	0	
6.2	Lê Thị Hằng	0	Vợ	013078564 9/5/2008 Hà Nội	Phòng 506 nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
6.3	Trịnh Lê Hoài Thương	0	Con gái	01354936 14/6/2012 Hà Nội	Phòng 506 nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
6.4	Trịnh Công Khôi Nguyễn	0	Con trai		Phòng 506 nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
6.5	Trịnh Công Loan		Anh ruột	0131995657 16/5/2009 Hà Nội	Số 29, ngõ 231, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội	28.700	28.70 0	
6.6	Trịnh Công Phương	0	Anh ruột		Phố Dã Tượng, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	0	0	
6.7	Trịnh Công Hùng	0	Anh ruột	012835211 04/11/2005 Hà Nội	Số 36, ngõ 86, phố Tô Vĩnh Diện, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	
6.8	Trịnh Công Hải	0	Anh ruột	170570028 02/6/1987 Thanh Hóa	Số 74, phố Lê Chí Trực, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa	0	0	
6.9	Trịnh Thị Hà	0	Chị ruột	171879886 17/6/2005 Thanh Hóa	Số 12, ngõ 1, phố Lê Chí Trực, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa	0	0	
7	Trịnh Thị Hồng		Kế toán trưởng, NDUQCBTT	C2617576 Cục QLXNC cấp ngày 27/12/2016	Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0	
7.1	Trịnh Công Loan		Bố đẻ	013195657 - 16/5/2009 CA Hà Nội	Số nhà 29 ngõ 231 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0	
7.2	Trịnh Thị Khoát		Mẹ đẻ	03815000183 12/01/2016 Cục CSDKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 29 ngõ 231 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0	
7.3	Nguyễn Quang Trung		Chồng	013135997 07/02/2009 CA Hà Nội	Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0	
7.4	Nguyễn Trịnh Đức Minh		Con trai		Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0	
7.5	Trịnh Thị Hương		Chị gái	038176011809 -	Số nhà 36 Tập thể	0	0	

				24/03/2020 Cục CSQLHC về TTXH	Đài phát thanh Mễ Trí, quận Nam Từ Liên, Hà Nội		
7.6	Nguyễn Văn Hiếu		Anh rể	011866736 16/4/2010 CA Hà Nội	Số nhà 36 Tập thể Đài phát thanh Mễ Trí, quận Nam Từ Liên, Hà Nội	0	0
7.7	Trịnh Thị Hiền		Em gái	038183000761 12/01/2016 Cục CSDKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 802- B4 Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0
7.8	Vũ Hải Bằng		Em rể	031079005085 24/10/2017 Cục CSDKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 802- B4 Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0
7.9	Trịnh Thị Kim Anh		Em gái	C0996124 24/9/2015 Cục QLXNC	Phòng 2307 - VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
7.10	Mai Trí Thức		Em rể	038085011125 16/3/2018 Cục CSDKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2307 - VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
8	Nguyễn Thị Thu Hà	0010001 1735	Trưởng ban KS	011897870 03/7/2010 Hà Nội	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Đừa, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.1	Nguyễn Văn Thuận	0	Cha đẻ	012454406 28/8/2003	Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.2	Trần Thị Nhung	0	Mẹ đẻ	012454407 01/8/2001	Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.3	Nguyễn Văn Tân	0	Chồng	036065000045 29/5/2014 Hà Nội	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Đừa, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.4	Nguyễn Hà My	0	Con đẻ	013598566 19/12/2012 Hà Nội	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Đừa, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.5	Nguyễn Diễm Quỳnh	0	Con đẻ	001302207224 19/01/2007 Hà Nội	Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Đừa, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.6	Nguyễn Minh Đức	0	Con đẻ		Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Đừa, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.7	Nguyễn Thị Thu Hiền	0	Em	036171001221 13/6/2012 Hà Nội	415B8, TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.8	Hứa Như Lâm	0	Em rể	001060000049 30/10/2012 Hà Nội	415B8, TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0
8.9	Nguyễn Sơn Hiệp	0	Em	036074001844 08/6/2016 Hà Nội	Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
9	Mai Thanh Hải		Kiểm soát viên	142382126 22-03-2007	P1620, Nhà RI, 72A Nguyễn Trãi,	0	0

				CA Hải Dương	Thanh Xuân, Hà Nội			
9.1	Bùi Lê Phương Anh	Vợ		15191000272 25/12/2017 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	P1620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	
9.2	Mai Xuân Quỳnh	Bố đẻ		038061004142 09/07/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
9.3	Trần Thị Luyến	Mẹ đẻ		030164004647 09/07/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	0	0	
9.4	Mai Ngọc Bảo Khanh	Con		C5016083 19/04/2018	P1620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	
9.5	Mai Nhật Đăng	Con			P1620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	
9.6	Bùi Danh Tú	Bố vợ		060592329 11/12/2012 CA Yên Bái	Phường Hồng Hà, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	0	0	
9.7	Lê Thị Việt Hoa	Mẹ vợ		060393441 11/12/2012 CA Yên Bái	Phường Hồng Hà, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	0	0	
10	Nguyễn Thị Kim Oanh	Kiểm soát viên		13660934 23-12-2013 CA Hà Nội	Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
10.1	Phạm Hà Huy	Chồng		12028296 23-12-2013 CA Hà Nội	Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
10.2	Phạm Hà Mỹ Khanh	Con			Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
10.3	Nguyễn Văn Hùng	Bố đẻ		100390163 12-04-2007 CA Quảng Ninh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	0	0	
10.4	Nguyễn Thị Hằng	Mẹ đẻ		100973361 10-12-2004 CA Quảng Ninh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	0	0	
10.5	Nguyễn Tuấn Anh	Anh trai		13475327 28-10-2011 CA Hà Nội	Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	
10.6	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chị dâu		30187012111 29-05-2020 CA Hà Nội	Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	
10.7	Hà Thị Hương	Mẹ chồng		36161001867 17-01-2017 CA Hà Nội	Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
11	Phạm Ngọc Đức	NPTQTCT TKCT		037091014677 28/6/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	G21515 Sunshine Garden, Dương Văn Bé, P.Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0	
11.1	Phạm Văn Dẫn	Bố đẻ		037060003868 10/4/2021 Cục CS QLHC về TTXH	8 Tô Vĩnh Diện, phố Tân Văn, phường Tân Thành, Ninh Bình	0	0	
11.2	Bùi Thị Sơn	Mẹ đẻ		037165002104 09/5/2021 Cục CS QLHC về TTXH	8 Tô Vĩnh Diện, phố Tân Văn, phường Tân Thành, Ninh Bình	0	0	
11.3	Phạm Ngọc Anh	Chị gái		037189002920 17/9/2018	37/18 Lê Hồng Phong, phố 2	0	0	

				Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	phường Vân Giang, Ninh Bình			
11.4	Lương Bảo Lâm		Anh rể	037081015956 09/5/2021 Cục CS QLHC về TTXH	37/18 Lê Hồng Phong, phố 2 phường Vân Giang, Ninh Bình	0	0	
11.5	Phạm Quỳnh Trang		Vợ	030192001154 ngày 21/04/2021	G21515 Sunshine Garden, Dương Văn Bê, P.Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			
11.6	Phạm Văn Hiền		Bố vợ	030052002181 ngày 05/11/2018	P303, khu tập thể A12, TDP số 2, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			
11.7	Lê Thị Lân		Mẹ vợ	030150000438 ngày 16/04/2021	P303, khu tập thể A12, TDP số 2, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			

Phụ lục 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	228 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2023	2104/VICEM-HDKT ngày 31/12/2013	Phí tư vấn giá trị: 2.836.203.505 đồng	
						580/NQ-HDQT ngày 29/4/2022, 719/NQ-HDQT ngày 12/6/2023	
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Bên liên quan	Khu 2 Bích Nhôi, Phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	Năm 2023	Nghị quyết số 557/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết số 1965/NQ-HDQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Bán than, giá trị HD: 197.010.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 763.488.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 99.990.000.000 đồng	
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	Bên liên quan	Thị trấn Minh Đức, Thôn Nguyễn, Hải Phòng	Năm 2023	Nghị quyết số 557/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết số 1965/NQ-HDQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Bán than, giá trị HD: 186.450.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 59.470.400.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 57.833.600.000 đồng	
4	Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Bên liên quan	Số 27, Đường Chi Lăng, Xã Quang Sơn - TP. Tam Điệp - Tỉnh Ninh Bình	Năm 2023	Nghị quyết số 557/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết số 1965/NQ-HDQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Bán than, giá trị HD: 14.740.000.000 đồng	
						Bán than, giá trị HD: 29.480.000.000 đồng	
5	Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	Bên liên quan	604 Võ Văn Kiệt, Cầu Kho, Q1, HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 557/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết số 1965/NQ-HDQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Bán than, giá trị HD: 764.434.000.000 đồng	
6	Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	Bên liên quan	65 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Năm 2023	Nghị quyết số 557/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết số 1965/NQ-HDQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Bán than, giá trị HD: 258.060.000.000 đồng	
7	Công ty CP	Bên liên quan	Thị trấn Hoàng Mai - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh	Năm 2023	Nghị quyết số 557/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết số 1965/NQ-HDQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Bán than, giá trị HD:	

	Xi măng Vicem Hoàng Mai		Nghệ An			66.924.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 75.724.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 89.100.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 132.517.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 26.620.000.000 đồng
						Bán thạch cao, giá trị HD: 15.097.500.000 đồng
						Bán thạch cao, giá trị HD: 14.355.000.000 đồng
8	Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn					Bán than, giá trị HD: 39.930.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 567.996.000.000 đồng
		Bên liên quan	Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 59.510.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 26.510.000.000 đồng
						Cung cấp nguyên liệu thay thế, giá trị HD: 34.265.000.000 đồng
						Cung cấp bùn, giá trị HD: 14.520.000.000 đồng
9	Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn	Bên liên quan	Khu Phố 7 - Phường Ba Đình - Thị xã Bim Sơn - Tỉnh Thanh Hóa	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 147.268.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 23.859.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 16.005.000.000 đồng

10	Công ty CP Xi măng Vicem Sông Thao	Bên liên quan	Khu 9, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 90.055.350.000 đồng
11	Công ty CP Xi măng Vicem Hạ Long	Bên liên quan	Xã Thống Nhất, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Năm 2023		Bán than, giá trị HD: 339.238.416.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 23.577.136.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 44.995.500.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 69.062.400.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 418.825.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 466.257.000.000 đồng
						Bán than, giá trị HD: 475.785.200.000 đồng
12	Công ty CP Logistic Vicem	Bên liên quan	405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Phường Trương Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	Nghị quyết số 1965/NQ-HĐQT ngày 31/12/2022 của HĐQT Công ty về việc các giao dịch liên quan	Cho thuê tàu, giá trị HD: 4.345.258.065 đồng Vận chuyển hàng hóa, giá trị: 5.620.852.166 đồng

Số: 589/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM;
- Đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị;

Ngày 11/04/2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM đã nhận được đơn từ nhiệm của ông: Hoàng Vũ Thắng, chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị.

Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông: Hoàng Vũ Thắng.

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM, số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Như vậy, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty sẽ bị khuyết 01 thành viên.

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty theo đúng quy định, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ về việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT, PC&QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thị Kim Chi